

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 12/08/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		T.UNG+CTK3	7:00	11	0		11+2	0	6h30 làm thủ tục
2		P9+PVD6+RP3	7:25	4+18+0	0+0+0		2+17+3	0+0+0	
3		P7+BK8+PVD6	7:25	6+9+7	0+0+0		0+3+19	0+0+0	
4		P9 +BK15+PVD1+VSP02	9:25	2+7+8+3	0+0+0		5+4+8	0+0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
2 người Td2 về qua P9



FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 07:00
FLIGHT: 1	TO: T.UNG - CTK3	CREW: Hoài - CHIẾN	ETA: 10:30
TRANG			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRUONG BIEN	T.UNG	52	1	9	100	74	XAY LAP	Vietnamese
2	NGUYEN DUY DUONG	T.UNG				19	69	XAY LAP	Vietnamese
3	PHAN VAN BAC	T.UNG	50-51	2	15		62	XAY LAP	Vietnamese
4	TRAN QUOC VIET	T.UNG	56	1	8	12	66	XAY LAP	Vietnamese
5	LE VAN LAM	T.UNG	62	1	3	15	79	XAY LAP	Vietnamese
6	DO LE SON	T.UNG	60	1	5	17	75	XAY LAP	Vietnamese
7	HOANG VAN NAM	T.UNG	53	1	6	17	70	XAY LAP	Vietnamese
8	NGUYEN TRONG HUNG	T.UNG	58-59	2	15		60	XAY LAP	Vietnamese
9	DO THANH HUNG	T.UNG					66	YTE	Vietnamese
10	TRAN VAN CUONG	T.UNG	55	1	4		57	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN NGO HOAN	T.UNG					60	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	11	10	65	738	180	11		THAO 6 GHE CHO CANG
2	CTK3	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		11	10	65	738	180	13		
WEIGHT KG				65	738	180			

GRAND TOAL: 983 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

Thuy

CAPTAIN

Fuel: 28 2400 kg < limit >



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: NO 1	TO: P9 - PVD6 - RP3	CREW: Phong - Mạnh - PTUẤN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRƯƠNG ĐỨC MẠNH	P9	66	1	12	11	78	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN DUY TIẾN	P9	64,76	2	15		71	XAYLAP	Vietnamese
3	LÊ TU KHA	P9	67	1	12	17	90	XAYLAP	Vietnamese
4	PHẠM THAI SON	P9	65	1	10		80	XAYLAP	Vietnamese
5	PHẠM THAI BAO	PVD6	20-21	2	20	50	75	PVDWS	Vietnamese
6	ĐẠO VĂN TÂM	PVD6	22	1	14		70	PVDWS	Vietnamese
7	BUI ANH TU	PVD6	18-19	2	14		70	KHOAN	Vietnamese
8	ĐOÀN MINH TUẤN	PVD6	16-17	2	23		62	CODIEN	Vietnamese
9	DAVID ARTHUR GOWANS	PVD6	01,80	2	17		65	NHATHAU	British
10	PHẠM VŨ TRƯỜNG GIANG	PVD6	12-13	2	14		61	NHATHAU	Vietnamese
11	TRỊNH XUÂN LIÊM	PVD6	07	1	6		60	NHATHAU	Vietnamese
12	HÀ QUANG SÁNG	PVD6	11	1	6		75	NHATHAU	Vietnamese
13	HUYNH HOANG VIỆT	PVD6	02-03	2	15		60	DVL	Vietnamese
14	LÊ VĂN LÔI	PVD6	06	1	6		80	NHATHAU	Vietnamese
15	HOÀNG VĂN MẠNH	PVD6	09	1	5		62	NHATHAU	Vietnamese
16	LÊ VĂN QUÂN	PVD6	14	1	5		55	NHATHAU	Vietnamese
17	VUONG ĐỨC ANH	PVD6	05	1	5		65	NHATHAU	Vietnamese
18	ĐỖ ĐỨC LẠI	PVD6	08	1	5		59	NHATHAU	Vietnamese
19	VŨ CÔNG NGHỊ	PVD6	10	1	3		60	NHATHAU	Vietnamese
20	CHU VĂN KHOA	PVD6	79	1	7		66	NHATHAU	Vietnamese
21	ĐẠO XUÂN THẾ	PVD6	15	1	3		55	NHATHAU	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN CƯ	PVD6	04	1	4		82	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	4	5	49	319	28	2		
2	PVD6	18	24	172	1.182	50	17		
3	RP3	0	0	0	0	5	3		
TOTAL		22	29	221	1.501	83	22		
WEIGHT KG				221	1.501	83			

GRAND TOAL: 1.805 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/08/2022	TO: P7 - BK8 - PVD6	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: NO 2	FROM: VT	CREW: HÙNG - N.ANH - HIẾU	ETA: 09:15
cam - 1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LƯƠNG ANH VŨ	P7	38	1	9	45	70	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN CÔNG PHU	P7	37	1	8		78	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN HẠNH	P7	44-45	2	15		52	CODIEN	Vietnamese
4	TRỊNH NGỌC TŨ	P7	36	1	8		75	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYỄN HỒNG SƠN	P7	39	1	10		65	CODIEN	Vietnamese
6	NÔNG MINH HAI	P7	40	1	10	22	72	CODIEN	Vietnamese
7	ĐO VĂN TUỔI	BK8	64-65	2	18	85	67	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN HUY ANH	BK8	03-04	2	20		90	XAYLAP	Vietnamese
9	LÊ VĂN THẮNG	BK8	02	1	17		64	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN XUÂN QUYÊN	BK8	07-08	2	20	37	65	XAYLAP	Vietnamese
11	PHẠM VĂN THOÔNG	BK8	09-10	2	20		57	XAYLAP	Vietnamese
12	ĐINH TRỌNG KIẾN	BK8	63	1	15		67	XAYLAP	Vietnamese
13	HA MẠNH HÙNG	BK8	60-61	2	11		62	XAYLAP	Vietnamese
14	LÊ THANH ĐOÀN	PVD6	90	1	5		58	NHATHAU	Vietnamese
15	TRẦN VĂN HUY	PVD6	95	1	6		90	NHATHAU	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	PVD6	96	1	5		74	NHATHAU	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN HÒA	PVD6	94	1	6		63	NHATHAU	Vietnamese
18	PHẠM NGỌC LONG	PVD6	91-92	2	8		65	NHATHAU	Vietnamese
19	HỒ TRỌNG HUY	PVD6	93	1	5		60	NHATHAU	Vietnamese
20	VÔ THANH VÊ	PVD6	89	1	11		62	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

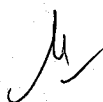
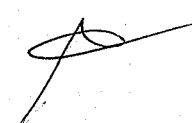
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	6	7	60	412	67	0		
2	BK8	7	12	121	472	122	3		
3	PVD6	7	8	46	472	0	19		
TOTAL		20	27	227	1.356	189	22		
WEIGHT KG				227	1.356	189			

GRAND TOAL: 1.772 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/08/2022	TO: BK8 - BK15 - PVD1 - VSP02	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: NO 3	FROM: VT	CREW: Phong - Mạnh - PTUẤN	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN HAU HAI	BK8	13	1	5		60	XAYLAP	Vietnamese
2	DAO XUAN VIET	BK8					53	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐANG VĂN CHUÂN	BK15	83-84	2	13	20	62	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN SỸ LỤC	BK15	91-92	2	18		75	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN TRUNG KIẾN	BK15	94	1	7		61	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ VĂN THU	BK15	93	1	11		75	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN VIỆT HÙNG	BK15	95-96	2	20		80	XAYLAP	Vietnamese
8	PHAN ĐĂNG HUÂN	BK15				22	78	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN XUÂN NGỌC	BK15				22	72	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN ĐỨC SƠN	PVD1	82-83	2	16		76	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐINH VĂN TÂM	PVD1	84	1	12		63	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ ANH TUÂN	PVD1	85	1	11		71	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN GIA CUÔNG	PVD1	86	1	9		67	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN QUỐC HÙNG	PVD1	87	1	15		84	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG PHƯƠNG NAM	PVD1	88-89	2	11		66	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ TUNG PHONG	PVD1	91	1	11		62	NHATHAU	Vietnamese
17	ĐINH NGỌC HIỆU	PVD1	90	1	12		76	NHATHAU	Vietnamese
18	TRẦN NGỌC TU	VSP02	55	1	2	40	82	PSV	Vietnamese
19	HÀN VĂN HIỆU	VSP02	57-58	2	10		78	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN GIA LONG	VSP02	56	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK8	2	1	5	113	0	0		
2	BK15	7	8	69	503	64	5		
3	PVD1	8	10	97	565	0	4		
4	VSP02	3	4	19	235	40	8		
TOTAL		20	23	190	1.416	104	17		
WEIGHT KG				190	1.416	104			

GRAND TOAL: 1.710 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

